

NGẦU NHIÊN VIẾT NHÂN BUỔI MỚI VỀ QUÊ

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

- Thấy được tính độc đáo trong việc thể hiện tình cảm quê hương sâu nặng của nhà thơ.
- Bắt đầu nhận biết phép đối trong câu cùng tác dụng của nó.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Việc sắp xếp hai bài thơ viết về cùng một chủ đề trong một bài học là có chủ ý. Bởi vậy, khi giảng một trong hai bài, đặc biệt là bài *Ngầu nhiên viết nhân buổi mới về quê*, cần có sự so sánh để làm nổi bật chỗ giống nhau cũng như chỗ khác nhau giữa hai bài. Ngày xưa, tình cảm quê hương thường thể hiện qua nỗi sầu xa xứ. Bài thơ này hoàn toàn khác, tình quê lại thể hiện ngay lúc vừa mới đặt chân tới quê nhà. Đó chính là tình huống tạo nên tính độc đáo của bài thơ.

2. Phân tích thơ, trước hết và chủ yếu phải bám vào ngôn từ của tác phẩm. Tuy nhiên, có những trường hợp, việc hiểu biết về thân thế tác giả và hoàn cảnh ra đời tác phẩm có thể giúp ích rất nhiều trong việc phân tích, cảm thụ cũng như xác định ý nghĩa, giá trị tác phẩm. Theo các tài liệu hiện có, đến năm 744, tức lúc 86 tuổi, Hạ Tri Chương mới về quê, về quê trong sự lưu luyến của nhà vua, thái tử và bè bạn ở kinh đô. Sau lúc về quê chưa đầy một năm, nhà thơ đã qua đời. Đó là những sự việc ngoài văn bản nhưng có ý nghĩa lớn trong việc bình giá và thưởng thức bài thơ.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động 1. Phân tích tình cảm quê hương thể hiện ở nhan đề bài thơ.

– Cho HS đọc lại chú thích (★), trang 127, SGK ; dùng hai điểm cần lưu ý ở trên để cung cấp thêm tư liệu và định hướng phân tích cho HS.

– Kết luận cần rút ra : Bản thân hành động từ giã triều đình, từ giã kinh đô của một vị đại thần để trở về quê hương đã là đáng trân trọng. Khuất Nguyên có hai câu thơ nổi tiếng : "Hồ tử tất thủ khâu, Quyện điểu quy cựu lâm" (Cáo chết tất quay đầu về phía núi gò, Chim mỏi tắt bay về rừng cũ). Thú vật còn thế, nữa là con người ! Tất nhiên, Khuất Nguyên dùng lối nói ẩn dụ là để làm nổi bật một tình cảm phổ biến mà mọi người đều có và phải có.

– Nếu có điều kiện và xét thấy cần thiết, GV có thể phân tích thêm ý nghĩa của từ *ngẫu* (ngẫu nhiên) trong đề thơ.

GV cần chốt lại mấy ý kiến sau :

– Nguyên tắc là "ngẫu thư" nghĩa là "ngẫu nhiên viết" chứ không phải là tình cảm bộc lộ một cách ngẫu nhiên.

– "Ngẫu nhiên viết" vì tác giả không chủ định làm thơ ngay lúc mới đặt chân tới quê nhà.

– Tác giả không chủ định viết và vì sao lại viết, đến lúc đọc xong bài thơ, người đọc mới rõ. Tình huống đầy kịch tính cuối bài (tác giả bị gọi là "khách") là một cú sốc thực sự đối với tác giả, nhưng đó lại chính là *duyên cớ* – mà duyên cớ thì bao giờ cũng có tính chất ngẫu nhiên – khiến tác giả viết bài thơ.

– Như vậy, xét về mặt chủ quan cũng như khách quan, việc viết bài thơ với nội dung cụ thể như *Hồi hương ngẫu thư* là có tính ngẫu nhiên. Tuy nhiên,

nếu chỉ là vì duyên cớ ngẫu nhiên thì bài thơ không thể hay, không thể rung động lòng người được. Đằng sau duyên cớ ngẫu nhiên ấy là một nhân tố, nói đúng hơn là một điều kiện có tính tất yếu, đó là tình cảm quê hương sâu nặng, thường trực và bất cứ lúc nào nhà thơ cũng cần và có thể thổ lộ. Tình cảm ấy như một dây đàn căng hết mức, chỉ cần khẽ chạm là ngân lên, ngân mãi. Tình tiết hết sức chân thực nhưng lại ở cuối bài, điều đó là một cú va đập mạnh vào cả phím đàn.

Tóm lại, chữ "ngẫu" ở đây chẳng những không làm giảm ý nghĩa của tác phẩm mà còn nâng ý nghĩa đó lên gấp bội.

Hoạt động 2. Nhận biết phép đối trong câu qua hai câu đầu cùng tác dụng của nó.

– GV nhắc lại đặc điểm của *phép đối trong câu* ở thơ ngũ ngôn và thất ngôn : Số chữ của hai vế đối nhau không bằng nhau (ở thơ thất ngôn : bốn chữ trước đối với ba chữ sau ; ở thơ ngũ ngôn : hai chữ trước đối với ba chữ sau) song xét về mặt từ loại và cú pháp, vẫn có thể đối chỉnh.

– Cho HS chứng minh hai vế ở câu đầu đối rất chỉnh cả về ý lẫn lời :

Thiếu tiều li gia, lão đại hồi

– Cho HS chứng minh trong hai vế ở câu thứ hai, có một bộ phận đối chỉnh cả ý lẫn lời (*hương âm, mấn mao*), một bộ phận tuy đối không thật chỉnh về lời song vẫn rất chỉnh về ý (*vô cải* : nói sự không đổi ; *tối* : chỉ cái thay đổi), và chức năng ngữ pháp (cả "vô cải" lẫn "tối" đều đảm nhiệm chức năng *vị ngữ*).

– Cho HS tìm hiểu kiểu câu và tác dụng của phép đối. Câu thứ nhất khái quát một cách ngắn gọn quang đời xa quê làm quan, làm nổi bật sự thay đổi về vóc người, về tuổi tác song đồng thời cũng bước đầu hé lộ tình cảm quê hương của nhà thơ. Câu thứ hai dùng một yếu tố thay đổi (mái tóc) để làm nổi bật yếu tố không thay đổi (tiếng nói quê hương). Tác giả đã khéo dùng một chi tiết vừa có tính chân thực, vừa có ý nghĩa tượng trưng để làm nổi bật tình cảm gắn bó với quê hương. *Phép đối trong câu* cũng là một thủ pháp nghệ thuật rất hay được dùng trong thơ lục bát, trong ca dao, tục ngữ ở Việt Nam. Trong trường hợp cần, GV có thể liên hệ để làm sáng tỏ thêm vấn đề. Hai vế đối có số chữ bằng nhau khi số chữ trong câu chẵn, ví dụ như : *Làn thu thuỷ, nét xuân sơn* (*Truyện Kiêu*), *Hạt vào dài các, hạt ra ruộng cày* (*Ca dao*) ; có số chữ không bằng nhau khi số chữ trong câu lẻ, ví dụ như : *Ăn cơm nhà, vác tù và hàng tổng* (*Thành ngữ*).

Hoạt động 3. Cho HS thử xác định phương thức biểu đạt của câu thứ nhất, câu thứ hai. Đây là một vấn đề mở.

1) Về câu thứ nhất, HS có thể nêu ba đáp án :

1a. Tự sự

1b. Biểu cảm

1c. Biểu cảm qua tự sự

2) Về câu thứ hai, HS cũng có thể nêu ba đáp án :

2a. Miêu tả

2b. Biểu cảm

2c. Biểu cảm qua miêu tả

Đáp án 1a, 2a có thể được chấp nhận nếu HS nhấn mạnh đến hình thức biểu hiện bên ngoài của ngôn từ. Đáp án 1b, 2b có thể được chấp nhận nếu HS nhấn mạnh đến điểm xuất phát tình cảm và mục đích biểu hiện của lời thơ.

3) Cũng có thể có HS phát biểu : Chỉ xét *kiểu câu* cho từng câu (câu thứ nhất là *câu kể*, câu thứ hai là *câu tả*), không nên xét *phương thức biểu đạt* cho từng câu ; xét toàn bài, *phương thức biểu đạt* là *biểu cảm*, song là *biểu cảm gián tiếp* vì trong bài có nhiều *yếu tố miêu tả*, đặc biệt là có rất nhiều *yếu tố tự sự*.

Đáp án nào cũng có điểm hợp lí, song cách lí giải cuối cùng là hợp lí nhất.

Hoạt động 4. Phân tích sự khác nhau về giọng điệu trong việc biểu hiện tình cảm quê hương ở hai câu trên và hai câu dưới.

– Hầu hết HS có thể chỉ ra được giọng điệu của hai câu thơ trên là bế ngoài đường như bình thản, khách quan song vẫn phảng phất buồn.

– Muốn nhận ra giọng điệu của hai câu thơ dưới, trước hết cần cho HS phân tích mối liên hệ chặt chẽ giữa hai câu trên và hai câu dưới.

Hầu hết HS có thể nêu ra nhận xét : Vì tác giả đã thay đổi quá nhiều (vóc người, tuổi tác, mái tóc – hai câu trên) nên khi về quê chẳng còn ai nhận ra ông nữa ! (hai câu dưới).

Nhận xét đó không sai song hoàn toàn không đủ vì chỉ mới thấy sự thay đổi về phía nhà thơ mà chưa chú ý đến sự thay đổi về phía quê hương nhà thơ. Tình cảm quê hương ở đây có nội dung cụ thể, không chỉ thể hiện ở chi tiết "hương âm

vô cài", mà còn ở thái độ đau xót ngậm ngùi mà kín đáo trước những thay đổi của quê nhà.

Tính độc đáo về mặt nghệ thuật của hai câu dưới là ở chỗ tác giả đã dùng những hình ảnh vui tươi, những âm thanh vui tươi để thể hiện tình cảm ngậm ngùi. Làng quê chỉ còn nhí đồng ra đón, điều ấy chứng tỏ những người cùng tuổi với nhà thơ nay chẳng còn ai ! Bấy giờ sống được đến bảy mươi là đã được liệt vào hàng *cổ lai hi* ("xưa nay hiếm" – từ dùng của Đỗ Phủ trong bài *Sông Khúc*) ; tác giả đã 86 tuổi thì tình cảnh nêu trên là hoàn toàn đúng sự thực (Mà dẫu còn vài người sống sót thì cũng chưa chắc đã có ai nhận ra nhà thơ). Trở về nơi chôn nhau cắt rốn mà lại "bị" xem như "khách" ! Với lòng hiếu khách, các em nhí đồng đã niềm nở vui cười tiếp đón, thật là trớ trêu. Tình huống đặc thù ấy đã tạo nên màu sắc đặc biệt của hai câu thơ : Một giọng điệu bi hài thấp thoáng ẩn hiện sau những lời tường thuật khách quan, hóm hỉnh !